

Số: 235/2020/QĐST-VHNGĐ

*P, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2020/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Đình N, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Cao Thị Lý H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T (nay là phường A, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 05/5/2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông N và bà H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H có 01 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015. Theo sự thỏa

thuận của ông N và bà H thì giao cháu A cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Căn cứ sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015 cho ông Phạm Đình N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Cao Thị Lý H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Cao Thị Lý H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006095 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Phạm Đình N và bà Cao Thị Lý H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật*

*Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã P;
- CCTHADS thị xã P;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thu Hiền**